

NGHỊ QUYẾT
**Về việc phát triển Kinh tế - Xã hội các huyện đặc biệt
khó khăn của tỉnh đến năm 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 12.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 15/6/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển kinh tế - xã hội các huyện đặc biệt khó khăn (Lắk, Krông Bông, M'Đrăk) đến năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND, ngày 07/7/2009 của Ban KTNS của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về phát triển Kinh tế - Xã hội các huyện đặc biệt khó khăn: Lắk, Krông Bông, M'Đrăk, đến năm 2015, với các nội dung sau:

1. Chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt từ 15 - 16 %, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng khoảng 9,5 - 10%, Công nghiệp, Xây dựng 20 - 21%; Thương mại - Dịch vụ 18 - 19%.

- Cơ cấu kinh tế Nông, lâm nghiệp chiếm 50 - 51%; Công nghiệp, xây dựng chiếm 25 - 26%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 23 - 24%.

- Thu nhập bình quân đầu người từ 12 - 15 triệu đồng/năm.

- Thu ngân sách năm sau tăng so với năm trước từ 15 - 20%.

- Thuỷ lợi đảm bảo tưới chủ động cho 80% diện tích có nhu cầu tưới.

- Giao thông nhựa hoá toàn bộ các tuyến tỉnh lộ, đường đến trung tâm xã; 60% đường huyện, 35% đường xã, liên xã và 10 - 15% đường thôn, buôn.
- 100% thôn, buôn có điện lưới quốc gia, có 90 - 95% số hộ dùng điện.
- Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh đạt 95%.
- 100% số xã nối được mạng thông tin viễn thông, có 8 - 12 máy điện thoại/100 người dân.
- Chuẩn hoá 100% đội ngũ giáo viên; 85 - 90% thôn, buôn có phân hiệu trường hoặc lớp mẫu giáo; 25 - 30% đạt trường chuẩn Quốc gia.
- 90% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em $\leq 20\%$.
- 95% số xã trở lên được phủ sóng truyền hình.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bằng mức bình quân chung của tỉnh.

2. Nội dung chính sách hỗ trợ.

- Cơ cấu vốn đầu tư xây dựng: Ngân sách tỉnh đầu tư 100% kinh phí để thực hiện dự án (kể cả chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn các huyện: Lắk, Krông Bông và M'Đrăk.

- Hộ gia đình nhận khoán chăm sóc, bảo vệ rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên là rừng sản xuất có trữ lượng giàu, trung bình nhưng đóng cửa rừng) được hưởng tiền khoán chăm sóc, bảo vệ rừng với mức cao nhất theo qui định của Chính phủ là 200.000 đồng/ha/năm.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay tại Ngân hàng thương mại nhà nước để trồng rừng sản xuất và cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản đầu tư trên địa bàn các huyện nghèo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp 12 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2009./.

Nơi nhận: *U. Thuật*

- Như điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KHHĐT, NN-PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở : Tư pháp; TC, KHĐT, NN-PTNT;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CtHĐND.



Niê Thuật